Biểu số 89/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của UBND huyện Phước Sơn)

Số TT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Thu NS xã hưởng 100%	Thu NS xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
	TỔNG SỐ	**460,0**	**460,0**	**460,0**	**-**	**77.938,0**	**-**	**-**	**78.398,0**
1	UBND thị trấn Khâm Đức	248,0	248,0	248,0		6.440,1			6.688,1
2	UBND xã Phước Đức	24,0	24,0	24,0		6.666,9			6.690,9
3	UBND xã Phước Năng	17,0	17,0	17,0		6.389,6			6.406,6
4	UBND xã Phước Mỹ	17,0	17,0	17,0		6.389,6			6.406,6
5	UBND xã Phước Chánh	15,0	15,0	15,0		6.681,1			6.696,1
6	UBND xã Phước Công	20,0	20,0	20,0		6.241,8			6.261,8
7	UBND xã Phước Kim	13,0	13,0	13,0		6.393,6			6.406,6
8	UBND xã Phước Thành	20,0	20,0	20,0		6.531,3			6.551,3
9	UBND xã Phước Lộc	13,0	13,0	13,0		6.393,5			6.406,5
10	UBND xã Phước Xuân	20,0	20,0	20,0		6.382,6			6.402,6
11	UBND xã Phước Hiệp	40,0	40,0	40,0		6.652,1			6.692,1
12	UBND xã Phước Hòa	13,0	13,0	13,0		6.248,8			6.261,8
13	BS cân đối chưa phân bổ					527,0			527,0